

Số: 97 /BCTN

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2025**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4200444916
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng ( sáu mươi tỷ đồng )
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 84 Hùng Vương, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại: (0258) 3523 863
- Website: [www.urenconhatrang.com.vn](http://www.urenconhatrang.com.vn)
- Mã cổ phiếu: NUE

*Quá trình hình thành và phát triển:*

- Tiền thân của Công ty gồm 02 công ty hoạt động độc lập là Công ty Dịch vụ Công cộng thành phố Nha Trang và Công ty Công viên Cây xanh Khánh Hòa.

- Ngày 08/03/2001 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 746A/2001/QĐ-UB hợp nhất Công ty Công viên Cây xanh Khánh Hòa và Công ty Dịch vụ Công cộng Thành phố Nha Trang thành Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang.

- Ngày 29/06/2010 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1695/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang. Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200444916 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 22/09/2010.

- Ngày 17/07/2012 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1721/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang.

- Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200444916 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 22/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 31/12/2014.

- Hiện nay để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, Công ty đã đăng ký bổ sung thêm một số ngành nghề hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200444916 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 22/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/06/2017 và Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 19487/20 ngày 11/6/2020.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại	3811
2	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết : Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng	9632
3	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
5	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118
6	Trồng cây hàng năm khác	0119
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8	Xây dựng công trình công ích	4220
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình điện, công trình hạ tầng kỹ thuật	4290
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17	Thu gom rác thải độc hại	3812

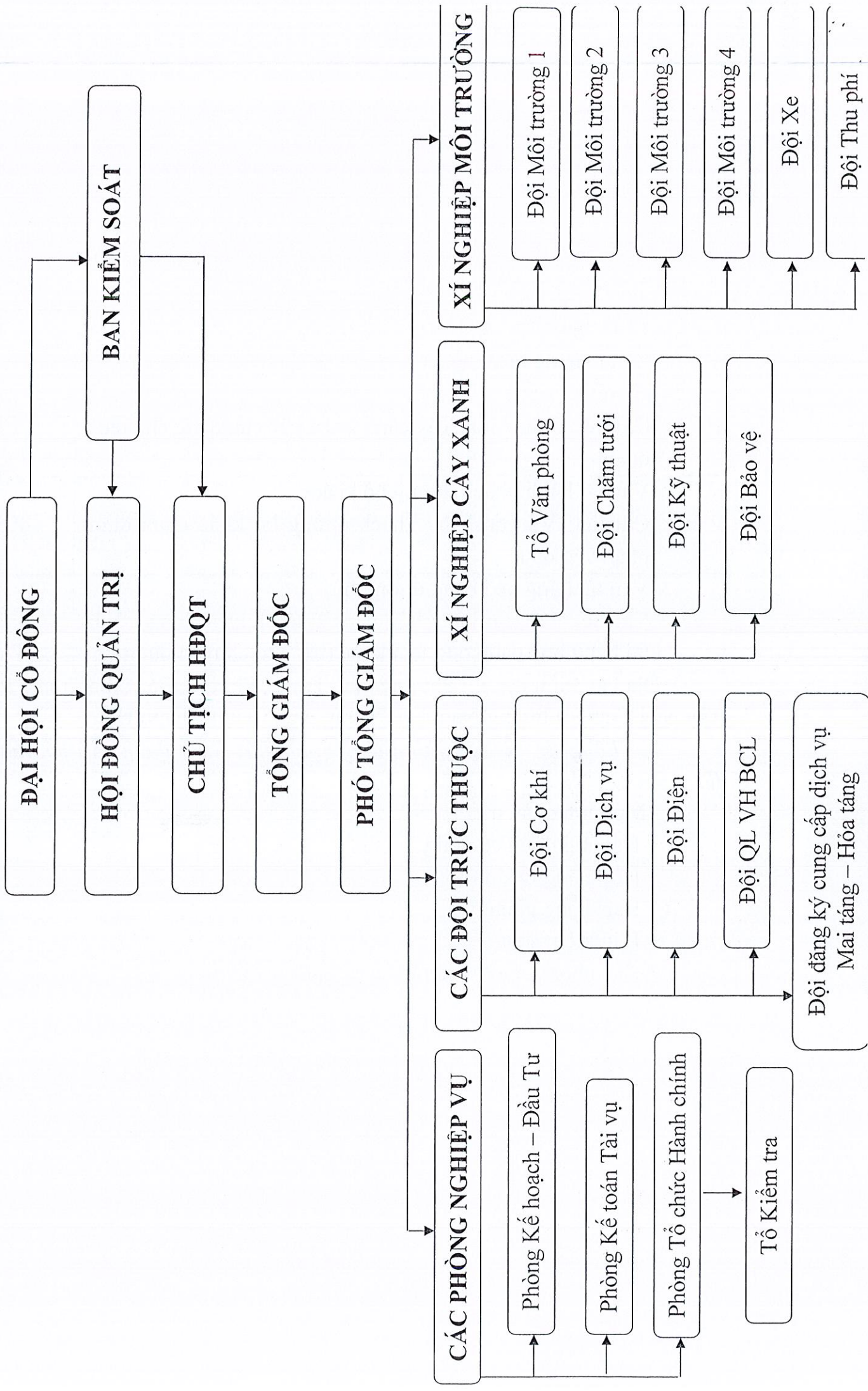
18	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
19	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
26	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933

Địa bàn kinh doanh: Phường Nha Trang, Phường Bắc Nha Trang, Phường Tây Nha Trang, Phường Nam Nha Trang thuộc Tỉnh Khánh Hòa.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị:
- + Đại Hội đồng cổ đông.
- + Hội Đồng Quản trị.
- + Ban Tổng giám đốc.
- + Ban kiểm soát.
- + Các phòng/ đội/Xí nghiệp trực thuộc Công ty

**MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỘ THỊ NHA TRANG**



#### **4. Định hướng phát triển.**

*\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư thêm trang bị thêm cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng yêu cầu SXKD đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh.

*\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Ổn định và mở rộng ngành nghề kinh doanh, phát huy lợi thế đã có như lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường và xử lý rác thải.

Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

#### **5. Các rủi ro:**

- Năm 2025, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường; tình hình kinh tế - xã hội trong nước bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, còn tiếp tục phải đối mặt với những thách thức, khó khăn: ảnh hưởng thời tiết, mưa bão phức tạp, trái quy luật; giá cả hàng hóa, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất nhất là giá xăng dầu, chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng - hoạt động của doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.

- Không có chế tài đối với những trường hợp không đóng phí vệ sinh, mức phí tăng hàng năm nên rất khó thu.

- Trình độ tay nghề của lực lượng lao động tuy đã từng bước được nâng cao và hoàn thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm :**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

*\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:*

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi của các cấp, các ngành, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Tập thể Ban Tổng Giám đốc đã bám sát và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị; mặt khác, luôn đoàn kết, trách nhiệm, sâu sát cơ sở. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo công việc và tiền lương chăm lo đời sống cho người lao động. Nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Cán bộ quản lý từ cấp Đội/phòng/Xí nghiệp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, người lao động cần cù chịu khó nhằm xây dựng các phường Nha Trang ngày càng “sáng, xanh, sạch, đẹp” và là điểm đến “văn minh, thân thiện” của bạn bè và khách du lịch trong và ngoài nước.

\* Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025 /TH2024 (%)	TH2025 /KH2025 (%)	Ghi Chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	228,476	228,476	264,080	115,58	115,58	
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	220,337	220,328	253,950	115,26	115,26	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,139	8,148	10,130	124,46	124,32	
4	Tỷ lệ cổ tức	%	7,84	8,15	8,40	107,14	103,06	

## 2. Tổ chức nhân sự:

- Danh sách Ban Điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2025		Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước tại ngày 31/12/2025	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>					
1	Phạm Vinh Nghiệp	Chủ tịch			1.000.000	16,67
2	Nguyễn Hùng Thanh	Thành viên	1.600	0,026	2.000.000	33,33
3	Trần Thị Kim Chi	Thành viên	2.000	0,033	301.000	5,02
4	Tạ Tuấn Anh	Thành viên				
5	Trần Văn Hương	Thành viên	1.700	0,028	400.000	6,67
6	Võ Tường Tọng	Thành viên	1.511.300	25,1883		
7	Đào Thị Thu Hà	Thành viên				
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng ban				
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên				
3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên				
<b>III</b>	<b>Các thay đổi trong ban điều hành</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</b>			

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:

### 1. Ông: Phạm Vinh Nghiệp

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Ngày, tháng, năm sinh: 14 tháng 02 năm 1984, Giới tính: Nam.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Phan Bội Châu 1, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh

Hòa

Số thẻ Căn cước: 05684004461

Ngày cấp: 03/06/2024 Nơi cấp: Bộ Công An.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ quản lý đô thị và công trình, kiến trúc sư.

Trình độ lý luận Chính trị: Trung cấp

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
2010 – 9/2014	Công ty TNHH TM – Dịch vụ - Xây dựng Hoàng Kiến Phát Thành phố Hồ Chí Minh – chức vụ Kiến trúc sư
10/2014 – 6/2015	Nhân viên Phòng Kế Hoạch, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang
07/2015 – 11/2016	Đội Phó Phụ trách, Đội Cây Xanh, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang
12/2016 – 03/2022	Đội Trưởng – Đội Cây Xanh, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang
04/2022 – 03/2023	Giám Đốc Xí Nghiệp Cây Xanh, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang
04/2023 – 04/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí Nghiệp Cây Xanh, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang
04/2024 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, phụ trách Xí Nghiệp Cây Xanh

#### 2. Ông: **Nguyễn Hùng Thanh**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

Ngày, tháng, năm sinh: 01 tháng 04 năm 1972, Giới tính: Nam

Nơi ở hiện nay: 43/6 Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Số thẻ căn cước công dân: 056072011112

Ngày cấp: 22/09/2021 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
10/1997 - 01/2003	Nhân viên - Công ty Đường Khánh Hòa
02/2003 - 04/2004	Phụ trách kế toán, Nhà máy Cơ khí Diên Khánh, Công ty Đường Khánh Hòa
04/2004 – 05/2005	Chuyên viên - Cục Thống kê Khánh Hòa

05/2005 – 06/2020	Công tác tại Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Kế toán tài vụ, Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng Quản trị.
06/2020 - 04/2024	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
04/2024 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.

### 3. Bà: **Trần Thị Kim Chi**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 15 tháng 09 năm 1972, Giới tính : Nữ

Nơi ở hiện nay: 7A Mê Linh, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số căn cước công dân: 056172003057

Ngày cấp: 14/08/2021; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.

#### **TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
1992 – 1993	Xí nghiệp mì ăn liền Vĩnh Hải Nha Trang, công nhân.
1994 – 2014	Nhân viên tại Công ty DV Công cộng Nha Trang
2015 - 2018	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Đầu tư.
2018 – 06/2020	Trưởng Phòng Phòng Đầu tư
06/2020 - 04/2023	Thành viên Hội Đồng quản trị, Trưởng Phòng Kế hoạch – Đầu tư, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.
04/2023 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang

### Họ và tên : **Tạ Tuấn Anh**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính.

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 03 tháng 12 năm 1973; Giới tính: Nam

Nơi ở hiện nay: 78/50B Tuệ Tĩnh, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Số căn cước công dân: 001073035241

Ngày cấp: 23/11/2022 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân chính trị

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp và tương đương cao cấp.

#### **TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan,
-----------	--

	tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
09/1991 – 08/1997	Nhân viên Công ty du lịch Khánh Hoà
09/1997 – 01/2001	Chuyên viên Phòng Tuyên truyền Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hoà
01/2001 – 04/2009	Kiểm tra viên, Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa
05/2009 – 06/2010	Chuyên viên chính, kinh kế viên chính, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Hành chính Nhân sự, Ngân hàng TM CP Hàng hải – Chi nhánh Nha Trang
07/2010 – 12/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Doanh nghiệp trẻ. Giám đốc trung tâm truyền thông trẻ, Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Khánh Hoà
01/2011 – 05/2016	Kiểm soát nội bộ, Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thư ký Hội đồng quản lý, Phó trưởng Phòng Tín dụng, Tổ trưởng Tổ pháp chế - Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà.
05/2016 – Nay	Chuyên viên, Phó trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang

Họ và tên : **Trần Văn Hương**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Xí Nghiệp Môi trường

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 11 tháng 01 năm 1970, Giới tính : Nam

Nơi ở hiện nay: Số 8 Hà Phước, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số căn cước công dân: 052070008641

Ngày cấp: 14/09/2021 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Trình độ Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp chính trị.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
01/1997 – 12/1999	Công nhân, Đội vệ sinh công cộng, Công ty Dịch vụ công cộng.
01/2000 – 03/2002	Tổ trưởng sản xuất, Đội vệ sinh công cộng, Công ty Dịch vụ công cộng.
04/2002 - 07/2007	Đội phó Đội Môi trường 2, Tổ trưởng Tổ 8, Đội vệ sinh công cộng, Công ty Dịch vụ công cộng
08/2007 – 12/2009	Đội phó Đội Môi trường 2 Công ty Dịch vụ công cộng.

01/2010 – 05/2010	Đội phó Phụ trách Đội Môi trường 3, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang.
06/2010 – 07/2014	Đội phó Phụ trách Đội Môi trường 2, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang.
08/2014 – 07/2017	Đội Trưởng Đội Môi trường 3, Công ty Cổ phần Môi Trường Đô thị Nha Trang.
08/2017 – 6/2020	Giám đốc Xí Nghiệp Môi trường, kiêm Đội Trưởng Đội Môi Trường 3, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.
6/2020 – Nay	Thành viên Hội Đồng Quản trị, Giám đốc Xí Nghiệp Môi trường, Công ty Cổ phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang.

Họ và tên : **Võ Tường Trọng**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 20 tháng 03 năm 1969, Giới tính : Nam

Nơi ở hiện nay: 26 Bắc Sơn, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Số căn cước công dân: 05606900196

Ngày cấp: 18/02/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trình độ văn hóa: 12/12

#### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
6/2015 – Nay	Chủ Doanh nghiệp - Doanh nghiệp Tư nhân thương mại và du lịch Tường Nhân. Thành viên Hội Đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi Trường Đô Thị Nha Trang

Họ và tên : **Đào Thị Thu Hà**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ngày, tháng, năm sinh: ngày 27 tháng 10 năm 1987, Giới tính : Nữ

Nơi ở hiện nay: 1C KTT Bình Khê, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số thẻ căn cước công dân: 056187008411

Ngày cấp: 01/09/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kế toán

#### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan,
-----------	--

	tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
07/2009 - 03/2010	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thủy Hoàng - Kế toán viên
04/2010 - 09/2015	Công ty TNHH TM Tường Nghiêm 2 - Kế toán viên
07/2016 - 04/2018	Công ty CP Môi trường Đô thị Nha Trang – Chuyên viên
05/2018 - 06/2022	Công Ty CP Sách và Sách và Thiết bị Trường học Khánh Hòa – Kế toán trưởng
06/2022 - nay	Công Ty CP Sách và Thiết bị Trường học Khánh Hòa – Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang

Họ và tên : **Nguyễn Thị Ngọc Báu**

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát

Ngày, tháng, năm sinh: 03 tháng 01 năm 1982, Giới tính: Nữ

Nơi ở hiện nay: 38 đường Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số thẻ căn cước công dân: 056182008672

Ngày cấp: 22/09/2021 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp, Cử nhân Anh văn.

Trình độ lý luận chính: Trung cấp.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
01/2005 – 02/2023	Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang
03/2023 – 06/2024	Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang
06/2024 – nay	Trưởng Ban kiểm soát, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang

Họ và tên : **Tạ Thị Trung Trinh**

Chức vụ hiện tại: Thành viên ban Kiểm soát

Ngày, tháng, năm sinh: 17 tháng 6 năm 1987, Giới tính: Nữ

Nơi ở hiện nay: 204/7 Dương Văn Nga, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số căn cước công dân: 056187010138

Ngày cấp: 26/3/2024 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân chuyên ngành Kế toán

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
2010 - 2016	Kế toán tổng Hợp, Công ty TNHH Thương mại Tường Nghiêm 2.
2016 – 06/2020	Kế toán tổng Hợp, Công ty TNHH Thương mại Đại Thanh.
06/2020 - Nay	Kế toán tổng Hợp, Công ty TNHH Thương mại Đại Thanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Xuân**

Chức vụ hiện tại: Thành viên ban Kiểm soát

Ngày, tháng, năm sinh: 18 tháng 3 năm 1980, Giới tính: Nữ

Nơi ở hiện nay: Lô 119 KĐT Bắc Vĩnh Hải, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số căn cước công dân: 056180010050

Ngày cấp: 05/12/2021. Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Trình độ Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kế toán, Cử nhân cao đẳng Tiếng Anh.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
04/2003 – 03/2004	Thư ký nhóm trưởng. Công ty bảo hiểm Prudential Nha Trang
04/2004 – 02/2025	Nhân viên bộ phận đăng kiểm, Công ty TNHH TM và DV Phúc Thành
03/2005 – 05/2006	Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hùng Tiến Phát
06/2006 – 08/2013	Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty CPSX và TM Đài Loan
09/2013 – 11/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH DV SX và TM Vũ Lâm
12/2015 - nay	Công tác tại Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang với các chức vụ Nhân viên Phòng Kế Hoạch – Đầu Tư, Thành viên Ban kiểm soát Công ty TP Môi Trường Đô Thị Nha Trang

Họ và tên : **Lương Hải Thiện**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Ngày, tháng, năm sinh: 01 tháng 10 năm 1986, Giới tính: Nam

Nơi ở hiện nay: 353 Điện Biên Phủ, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh

Hòa

Số thẻ căn cước công dân: 056086009759

Ngày cấp: 13/04/2022 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân

Kế toán kiểm toán

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp chính trị.

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu?
2009 – 6/2020	Chuyên viên Phòng Kế toán - Tài vụ, Phó trưởng Phòng Kế hoạch, thành viên Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang
6/2020 - Nay	Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số CBCNV – người lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2025 là: 964 người

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án trong năm 2025:

- Đầu tư mua sắm trang bị thêm 01 xe tưới nước 08 khối 2t4 hiệu HINO cho Xí nghiệp Cây xanh với giá trị khoản 2,2 tỷ đồng.

- Đầu tư mua sắm 02 xe ô tô thu gom rác hèm từ 500kg đến 700kg cho Xí nghiệp Môi trường với tổng giá trị khoản 988 triệu đồng.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp phòng làm việc, nhà kho của Đội Điện với tổng giá trị khoản 800 triệu đồng.

### 4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính.

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Tổng giá trị tài sản:	123,48	137,6
Doanh thu thuần:	227,046	262,456
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.	8,092	10,779
Lợi nhuận khác	0,046	(0,648)
Lợi nhuận trước thuế	8,139	10,130
Lợi nhuận sau thuế	6,444	7,393
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	7,84	8,40

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặt điểm riêng của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn	2,23	1,802
+ Hệ số thanh toán nhanh $\frac{TS\ ngắn\ hạn - hàng\ tồn\ kho}{Nợ\ ngắn\ hạn}$	2,009	1,699
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,416	0,478
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,71	0,914
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	29,08  1,74	28,52  2,01
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời +Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.	2,84	2,82
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,95	10,29
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,25	5,37
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,56	4,107

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 6.000.000 cổ phần

+ Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.000.000 cổ phần

+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa	3.701.000	61,68
2	Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại và Du lịch Tường Nhân	1.511.300	25,19
3	Người lao động trong công ty và cá nhân ngoài	787.700	13,13
<b>Cộng</b>		<b>6.000.000</b>	<b>100,00</b>

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

*Công ty luôn chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường*  
Chính sách liên quan đến người lao động.

a. Số lượng lao động: 964 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 11.438.145 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty đã thực hiện và giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho người lao động như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động.

Tìm mọi giải pháp để bảo đảm cho người lao động có công việc và thu nhập ổn định.

Cùng với tổ chức công đoàn kịp thời thăm hỏi, động viên cho các trường hợp bị tai nạn lao động, hiếu, hỷ. Chăm lo đời sống cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán, tặng quà Tết cho cán bộ hưu trí nguyên là lãnh đạo Công ty.

Quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi, phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức 02 chuyến cho 90 nữ đoàn viên công đoàn, người lao động đi tham quan Đà Lạt nhân ngày 08/3/2025

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Huấn luyện công tác An toàn, vệ sinh lao động cho 1.033 lượt người (tháng 3/2025) đạt tỷ lệ 100%.

+ Cử 05 quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

+ Phối hợp với đơn vị Phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Khánh Hoà tổ chức diễn tập Phương án Phòng cháy chữa cháy năm 2025 tại khu vực Nhà Hỏa táng với 20 nhân sự thuộc Đội Phòng cháy chữa cháy của Công ty tham gia.

+ Tổ chức diễn tập Phương án ứng phó sự cố hóa chất năm 2025 tại Trạm xử lý nước rỉ rác Lương Hòa, phường Bắc Nha Trang với 12 thành viên tham gia diễn tập.

+ Tham gia các khóa tập huấn về thuế, tài chính kế toán, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, công tác thi đua khen thưởng, công tác công đoàn...

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2025, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường; tình hình kinh tế - xã hội trong nước bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, còn tiếp tục phải đối mặt với những thách thức, khó khăn: ảnh hưởng thời

tiết, mưa bão phức tạp, trái quy luật; giá cả hàng hóa, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất nhất là giá xăng dầu, chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng - hoạt động của doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang với sự nỗ lực của CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc, công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh như trên là một thành công lớn.

- Doanh thu: thực hiện 264,080 tỷ đồng/ kế hoạch 228,476 tỷ; tỷ lệ: 115,58 %

## 2. Tình hình tài chính :

a. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025:

<b>Tổng cộng tài sản:</b>	137.600.201.413	đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	117.885.382.868	đồng
+ Tài sản dài hạn:	19.714.818.545	đồng
<b>Tổng cộng nguồn vốn:</b>	137.600.201.413	đồng
+ Nợ phải trả:	65.713.651.200	đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	71.886.550.213	đồng

b. Kết quả sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu và thu nhập:	264.079.957.126	đồng
+ Giá vốn và chi phí phân bổ:	253.949.766.425	đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	10.130.190.701	đồng
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.736.243.560	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	7.393.947.141	đồng

c. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b> (Vốn CSH kỳ này/ Vốn CSH kỳ trước)	1,017
2	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/nợ ngắn hạn)	1,803
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/nợ ngắn hạn)	1,699
3	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu Vốn – Tài sản</b>	
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,477

	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,914
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,05
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,10

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Tiếp tục nghiên cứu kiện toàn tổ chức bộ máy, quy hoạch xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Công ty, cấp phòng/đội/Xí nghiệp tạo tiền đề cho những năm kế tiếp.

- Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

- Có kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động như tham gia các lớp tập huấn do các cấp, các ngành tổ chức, hoặc ký hợp đồng với các đơn vị uy tín có chức năng để đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

- Tổ chức đào tạo và tăng cường công tác kiểm tra An toàn vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy cứu hộ cứu nạn.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Phấn đấu thực hiện và đạt kết quả tốt đối với các Hợp đồng dịch vụ công ích đã ký với các Phường Nha Trang trên lĩnh vực môi trường, thu phí vệ sinh, quản lý vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, công tác quản lý công viên, cây xanh đường phố, chăm tưới, quản lý tốt 02 nghĩa trang Phước Đồng, phía Bắc thành phố; Quản lý và vận hành an toàn Nhà hỏa táng đáp ứng nhu cầu của người dân các Phường Nha Trang, các xã, huyện thuộc tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh miền Trung – Tây nguyên.

Xác định tầm quan trọng và trách nhiệm nặng nề của nhiệm vụ trong tình hình mới, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

#### **- Công tác môi trường.**

+ Hoàn thành 100% khối lượng đơn đặt hàng quét dọn, thu gom, vận chuyển rác trên đất liền và các đảo.

+ Xây dựng phương án quét, thu gom, vận chuyển rác để đạt hiệu quả cao. Chuẩn bị hồ sơ, thiết bị, cơ sở vật chất tham gia các gói thầu môi trường và cây xanh.

#### **- Công tác thu phí vệ sinh.**

Phấn đấu thu đạt từ 95% trở lên so với kế hoạch được giao. Hạn chế thấp nhất tình trạng thất thu.

#### **- Công tác quản lý vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng.**

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối hệ thống điện chiếu sáng công cộng trong mọi điều kiện thời tiết, nhất là trong mùa mưa bão.

+ Kịp thời sửa chữa, thay thế hệ thống điện chiếu sáng gặp sự cố, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

+ Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện, đóng mở hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo mùa.

- **Công tác quản lý công viên, cây xanh đường phố, chăm tưới.**

+ Đạt 100% theo kế hoạch, 90% chất lượng cây sống tốt (10% cây chết do bất khả kháng như thời tiết, bão, trâu bò vào phá, dân làm hư hỏng ...);

+ Cắt xén cây đạt 100%.

- **Quản lý tốt 02 nghĩa trang và vận hành an toàn Nhà hỏa táng.**

+ Quản lý, vận hành an toàn Nhà hỏa táng đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân trong và ngoài tỉnh.

+ Quản lý tốt hiện trạng nghĩa trang Phía Bắc và nghĩa trang Phước Đồng, hạn chế - mức tối đa việc tranh chấp, khiếu nại.

- **Quản lý vận hành Bãi chôn lấp Lương Hòa và Trạm xử lý nước rỉ rác**

Kịp thời, giải quyết các vướn mắc, đề xuất của Đội quản lý bãi chôn lấp để bãi chôn lấp và Trạm xử lý nước rỉ rác được vận hành liên tục, không bị gián đoạn, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

- **Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.**

- Cố gắng tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách liên quan - quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...theo quy định của pháp luật.

- BCH Công đoàn thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập, nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- **Công tác đầu tư, đấu thầu dịch vụ công ích.**

- Bố trí nguồn vốn đầu tư máy móc, trang thiết bị, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tham gia đấu thầu cung cấp các dịch vụ công ích: môi trường, cây xanh, điện chiếu sáng .....

- Dự án đầu tư mua sắm thêm xe ép rác trang bị cho Xí nghiệp Môi trường để thay các xe chuyên dùng đã hết hạn sử dụng

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2025, bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội cổ đông thông qua, Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể.

Với những thuận lợi trong nhiều năm tổ chức và hình thành Công ty như:

- Sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp, địa bàn phường Nha Trang được xác định là trung tâm kinh tế, văn hóa chính trị của tỉnh Khánh Hòa, là điểm du lịch lớn của cả nước với nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng; các hợp đồng dịch vụ công ích đô thị đã được chuyển giao về các Phường Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang và Nam Nha Trang theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa

- Công ty được hình thành từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang nên đã có thương hiệu, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, có đội ngũ công nhân lành nghề.

- Phương tiện toàn bộ là xe chuyên dùng như: xe ép rác, xe bồn tưới cây, xe sà cát biển, xe hút bụi, xe đầm rác ...

- Sự đoàn kết, quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao của Lãnh đạo đơn vị và toàn thể người lao động đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

Năm 2025, là năm đầu tiên triển khai thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp theo chủ trương của Nhà nước và cũng là năm diễn ra cơn lũ lịch sử trên địa bàn các phường Nha Trang nên đơn vị gặp không ít khó khăn trong việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách theo mô hình mới cũng như ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng/đội/xí nghiệp xây dựng các phương án, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đầu tư máy móc thiết bị tăng năng lực cạnh tranh thực hiện các gói thầu dịch vụ công ích để đảm bảo công việc, tiền lương của người lao động, nộp ngân sách nhà nước.

## ***2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:***

Trong năm 2025 khó khăn và thách thức không thể tránh khỏi, với nỗ lực của CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của ban Tổng giám đốc, công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh.

- Doanh thu: thực hiện 264,080 tỷ đồng/ kế hoạch 228,476 tỷ; tỷ lệ: 115,58 %

## ***3. Các kế hoạch, định hướng của Hội Đồng quản trị:***

### **a. Việc thực hiện công tác chuyên môn.**

Phần đầu hoàn thành tốt các các nội dung được ký trong các Hợp đồng Dịch vụ công ích với các phường Nha Trang, Nam Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang

**- Công tác môi trường:**

+ Hoàn thành 100% khối lượng đơn đặt hàng quét dọn, thu gom, vận chuyển rác trên đất liền và các đảo.

+ Xây dựng phương án quét, thu gom, vận chuyển rác để đạt hiệu quả cao. Chuẩn bị hồ sơ, thiết bị, cơ sở vật chất tham gia các gói thầu môi trường và cây xanh.

**- Công tác thu phí vệ sinh:**

Phần đầu thu đạt từ 95% trở lên so với kế hoạch được giao. Hạn chế thấp nhất tình trạng thất thu.

- Công tác quản lý vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng:

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối hệ thống điện chiếu sáng công cộng trong mọi điều kiện thời tiết, nhất là trong mùa mưa bão.

+ Kịp thời sửa chữa, thay thế hệ thống điện chiếu sáng gặp sự cố, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

+ Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện, đóng mở hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo mùa.

**Công tác quản lý công viên, cây xanh đường phố, chăm tưới:**

+ Đạt 100% theo kế hoạch, 90% chất lượng cây sống tốt (10% cây chết do bất khả kháng như thời tiết, bão, trâu bò vào phá, dân làm hư hỏng);

+ Cắt xén cây đạt 100%.

**Quản lý tốt 02 nghĩa trang và vận hành an toàn Nhà hỏa táng:**

+ Quản lý, vận hành an toàn Nhà hỏa táng đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân trong và ngoài tỉnh.

+ Quản lý tốt hiện trạng nghĩa trang Phía Bắc và nghĩa trang Phước Đồng, hạn chế - mức tối đa việc tranh chấp, khiếu nại.

**- Quản lý vận hành Bãi chôn lấp Lương Hòa và Trạm xử lý nước rỉ rác**

+ Kịp thời, giải quyết các vướng mắc, đề xuất của Đội quản lý bãi chôn lấp để bãi chôn lấp và Trạm xử lý nước rỉ rác được vận hành liên tục, không bị gián đoạn, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

**b. Về mặt xã hội:**

- Phần đầu tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên năm sau cao hơn năm trước để trang trải đầy đủ trong nhịp sống chung ngày càng cao.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tho đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường giải quyết việc làm cho người lao động trong Công ty

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, tay nghề để thực hiện tốt hơn cho các nghiệp vụ chuyên môn

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng Quản trị:

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2025		Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước tại ngày 31/12/2025	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>					
1	Phạm Vinh Nghiệp	Chủ Tịch			1.000.000	16,67
2	Nguyễn Hùng Thanh	Thành viên	1.600	0,026	2.000.000	33,33
3	Trần Thị Kim Chi	Thành viên	2.000	0,033	301.000	5,02
4	Tạ Tuấn Anh	Thành viên				
5	Trần Văn Hương	Thành viên	1.700	0,028	400.000	6,67
6	Võ Tường Trọng	Thành viên	1.511.300	25,1883		
7	Đào Thị Thu Hà	Thành viên				
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng ban				
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên				
3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên				
<b>III</b>	<b>Các thay đổi trong ban điều hành</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</b>			

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2025 Hội đồng quản trị công ty đã họp và thông qua các nội dung:

(danh sách đính kèm).

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
01	02/NQ-HĐQT-2025	06/03/2025	<p>Nội dung nghị quyết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang vào ngày 04/4/2025.</li> <li>- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang vào ngày 06/6/2025.</li> <li>- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.</li> <li>- Sau khi tổ chức xong Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị</li> </ul>

			Công ty, Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 tiếp tục làm việc với tinh đề nghị xem xét giải quyết kiến nghị của cổ đông về điều chỉnh thời gian cho thuê đất từ 30 năm tăng lên 50 năm đối với các khu đất tình đang cho công ty thuê để làm trụ sở làm việc và sản xuất kinh doanh theo đúng Phương án cổ phần hóa khi Công ty công bố bán đấu giá cổ phần lần đầu năm 2014.
02	12/NQ-HĐQT-2025	02/06/2025	<p><b>Nội dung nghị quyết như sau:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Thống nhất điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 06/6/2025 chuyển sang ngày 26/6/2025.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thống nhất thông qua chương trình, nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bao gồm các nội dung sau:</p> <p>2.1. Tờ trình số 71/TTr -KTTV ngày 27/02/2025 của Tổng Giám đốc về thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 (đính kèm văn bản).</p> <p>2.2. Báo cáo số 201/BC-TCHC ngày 29/5/2025 của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2025-2030 (đính kèm văn bản)</p> <p>2.3. Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 29/5/2025 về hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2025-2030 (đính kèm văn bản).</p> <p>2.4. Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 10/3/2025 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 (đính kèm văn bản).</p> <p>2.5. Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 29/5/2025 của Hội đồng Quản trị về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2024 và dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025 (đính kèm văn bản).</p> <p>2.6. Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 29/5/2025 của Hội đồng Quản trị về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (đính kèm văn bản).</p> <p>2.7. Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 05/3/2025 của Ban Kiểm soát về kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025 (đính kèm văn bản).</p> <p>2.8. Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 13/5/2025 của Hội đồng Quản trị về bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 -2030 (đính kèm</p>

			<p>văn bản).</p> <p>2.9. Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 13/5/2025 của Hội đồng Quản trị về bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 -2030 (đính kèm văn bản).</p> <p><b>Điều 3.</b> Thống nhất thông qua các văn bản sửa đổi, bổ sung bao gồm: (1) Nội quy lao động, (2) Thỏa ước lao động tập thể, (3) Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc, (4) Quy chế thi đua khen thưởng và (5) Quy chế dân chủ cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành các văn bản này.</li> </ul>
03	15/NQ-HĐQT-2025	10/06/2025	<p><b>Nội dung nghị quyết như sau:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Thống nhất với giới thiệu của Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và dịch vụ Tường Nhân về thay đổi nhân sự tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, nhiệm kỳ 2025-2030, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Văn Tấn Vụ – sinh 20/3/1963.</li> <li>+ Căn cước Công dân: 054063008382 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/12/2022</li> <li>+ Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Vĩnh Diêm, Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang.</li> <li>+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật lý.</li> </ul> <p>Được Hội đồng Quản trị thống nhất là nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, nhiệm kỳ 2025-2030 theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-2025 ngày 02/6/2025 sẽ thôi không tham gia ứng cử và nhân sự thay thế là bà Đào Thị Thu Hà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Đào Thị Thu Hà – sinh 27/10/1987</li> <li>+ Căn cước Công dân: 056187008411, do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021</li> <li>+ Địa chỉ thường trú: 1C Khu tập thể Bình Khê, Phường Tân Tiến, Thành phố Nha Trang.</li> <li>+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, hiện là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang nhiệm kỳ 2020 - 2025, thay thế cho trường hợp ông Văn Tấn Vụ và là nhân sự tiếp tục ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, nhiệm kỳ 2025-2030.</li> </ul>
04	18/NQ-HĐQT-2025	26/06/2025	<p><b>Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ 2020 – 2025</b></p>

và một số phương hướng nhiệm vụ trọng tâm hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030 (tài liệu đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

*1.1. Về các chỉ tiêu tài chính.*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	60	60	60	60
2	Tổng tài sản	Tỷ đồng	116,68	109,30	126,51	137,82	123,482
3	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	116,68	109,30	126,51	137,82	123,482
4	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	70,032	70,44	71,094	71,697	72,048

*1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.*

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên trong năm 2020, 2021 chỉ tiêu doanh thu bị ảnh hưởng và chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2022 giảm so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, chỉ tiêu nộp ngân sách và chi trả cổ tức các năm còn lại trong nhiệm kỳ đều đạt và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Stt	Năm	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện		
			Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ %
1	2020	Doanh thu	201,5	196,79	97,66%
		Nộp ngân sách	13,5	15,4	114,07%
		Chi trả cổ tức	6,00	6,86	114,33%
2	2021	Doanh thu	198	184,8	93,3%
		Nộp ngân sách	13,5	14,13	104%
		Chi trả cổ tức	6,42	6,88	107,15%
3	2022	Doanh thu	185,07	225,47	121,83%
		Nộp ngân sách	12	11,46	95,50%
		Chi trả cổ tức	6,44	7,45	115,68%
4	2023	Doanh thu	187	235,9	126,18%
		Nộp ngân sách	12	14	116%
		Chi trả cổ tức	6,8	7,8	114,71%
5	2024	Doanh thu	202,5	228	112,5%
		Nộp ngân sách	13,2	13,2	100%
		Chi trả cổ tức	7,12	7,84	110,2%

*1.3. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong nhiệm kỳ 2020-2025*

Với mục tiêu tập trung vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh then chốt về các mảng dịch vụ gồm Thu gom vận chuyển xử lý rác thải, duy trì cây xanh, duy trì điện chiếu sáng công cộng, mai táng hỏa táng. Các năm trong giai đoạn 2020-2024, hệ số bảo toàn vốn của công ty đều lớn hơn 1. Chúng tôi, công ty có khả năng và đã hoàn thành được vai trò bảo toàn nguồn vốn, vốn nhà nước tại

Công ty luôn được bảo toàn suốt nhiệm kỳ.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, năng lực sinh lời trong năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 được tính toán dựa trên Báo cáo tài chính năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>					
Tỷ số thanh toán ngắn hạn: sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,16	2,56	2,11	1,94	2,23
Tỷ số thanh toán nhanh: sản ngắn hạn - Hàng tồn kho ngắn hạn	2,14	2,51	1,92	1,87	2,00
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,09%	3,3%	2,73%	2,74%	2,84%
Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	8,63%	8,62%	8,61%	8,95%	8,95%
Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,18%	5,55%	4,83%	4,65%	5,25%
<i>Tỷ số bảo toàn vốn</i>					
Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Vốn chủ sở hữu đầu kỳ	1,006	1,005	1,009	1,008	1,00

Qua các số liệu, kết quả đánh giá trên cho thấy:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì, ổn định và từng bước phát triển.

- Ban điều hành đã thực hiện việc “bảo toàn và phát triển vốn” tại doanh nghiệp.

*1.4. Một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 2025-2030.*

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, khắc phục những khó khăn và thách thức, triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong những năm tới phần đầu đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng và phát triển “bảo toàn và phát triển nguồn vốn” cho doanh nghiệp

-. Các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025 - 2030: **Đơn vị: triệu đồng**

Số TT	Nội dung	KH 2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Doanh thu	228.476	230.761	233.068	235.399	237.753	240.131
2	Lợi nhuận trước thuế	8.148	8.189	8.230	8.271	8.312	8.354

4	Lợi nhuận sau thuế	6.518	6.551	6.584	6.617	6.650	6.683
3	Thu nhập bình quân của người lao động	9,81	9,91	10,01	10,11	10,21	10,31
4	Nộp ngân sách nhà nước	11.400	11.628	11.861	12.098	12.340	12.587
5	Cổ tức %	8,15	8,19	8,23	8,27	8,31	8,35

*Kế hoạch đầu tư, mua sắm trong nhiệm kỳ 2025 – 2030: ĐVT: triệu đồng*

ST T	Hạng mục	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	<i>Xe vận chuyển rác + xe chuyên dùng tưới nước + xe cầu</i>					
1.1	Xe vận chuyển rác 14m3 (01 xe)		2.500	2.500	2.500	2.500
1.2	Xe ô tô có cần cầu nâng người làm việc, từ 9-18 mét (01 xe)		2.000		2.000	
1.3	Xe ô tô 500 kg thu gom rác hẻm (02 xe)	900				900
1.4	Xe ô tô tưới nước rửa đường 8m3 (01 xe)			2000		
1.5	Xe đi quan (01 xe)			800		800
2	<i>Lò hỏa táng</i>					
2.1	Chỉnh trang khuôn viên Đài hỏa táng	500			500	
2.2	Sửa chữa lò hỏa táng	1500		800		800
2.3	Đầu tư lò hỏa táng mới và hệ thống xử lý khí thải (01 cái)					
	<b>Tổng</b>	<b>2.900</b>	<b>4.500</b>	<b>6.100</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34.000</b>				

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2025-2030 (*tài liệu đính kèm*).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 – 2025 (*tài liệu đính kèm*).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty (*tài liệu đính kèm*).

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2024, dự

kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2025, cụ thể như sau:

*5.1. Về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2024:*

<b>Diễn giải</b>	<b>Số tiền</b>
Vốn điều lệ công ty	60.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	6.443.822.077
Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	128.876.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	322.182.077
Trích quỹ khen thưởng	966.573.000
Trích quỹ phúc lợi	322.191.000
Lợi nhuận còn lại chi trả cổ tức	4.704.000.000
Cổ tức 2024 (%)	7,84
Chi trả cổ tức năm 2024	4.704.000.000

*5.2. Về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2025*

<b>Diễn giải</b>	<b>Số tiền</b>
Vốn điều lệ công ty	60.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	6.518.400.000
Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	130.368.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	194.352.000
Trích quỹ khen thưởng	977.760.000
Trích quỹ phúc lợi	325.920.000
Lợi nhuận còn lại chi trả cổ tức	4.890.000.000
Dự kiến cổ tức 2025 (%)	8,15
Dự kiến chi trả cổ tức năm 2025	4.890.000.000

5.3. Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2024 là 7,84% trên vốn điều lệ và kế hoạch mức chi trả cổ tức năm 2025 là 8,15% trên vốn điều lệ.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 (tài liệu đính kèm).

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (tài liệu đính kèm).

**Điều 8.** Bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, nhiệm kỳ 2025 — 2030, gồm 07 thành viên có tên sau:

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông: Phạm Vinh Nghiệp</li> <li>- Ông: Nguyễn Hùng Thanh</li> <li>- Bà: Trần Thị Kim Chi</li> <li>- Ông: Tạ Tuấn Anh</li> <li>- Ông: Trần Văn Hương</li> <li>- Ông: Võ Tường Trọng</li> <li>- Bà: Đào Thị Thu Hà</li> </ul> <p><b>Điều 9.</b> Bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm 03 thành viên có tên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Báu</li> <li>- Bà: Nguyễn Thị Thanh Xuân</li> <li>- Bà: Tạ Thị Trung Trinh</li> </ul> <p><b>Điều 10.</b> Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang năm 2025 giao thành viên Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ./.</p>
05	19/NQ-HĐQT-2025	26/05/2025	<p><b>Nội dung nghị quyết như sau:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Chuẩn y chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang nhiệm kỳ 2025-2030 đối với:</p> <p><b>Ông: Phạm Vinh Nghiệp</b>  Ngày, tháng, năm sinh: 14 tháng 02 năm 1984;  Quốc tịch: Việt Nam.  Giới tính: Nam.  Số căn cước công dân: 056084004461; Ngày cấp: 14/08/2021; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội.  Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Phan Bội Châu 1, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>Trình độ văn hóa: 12/12; trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kiến trúc sư, Thạc sỹ quản lý đô thị và công trình.</p> <p><b>Điều 2.</b> Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang nhiệm kỳ 2025-2030 đối với:</p> <p><b>Ông: Nguyễn Hùng Thanh</b>  Ngày, tháng, năm sinh: 01 tháng 04 năm 1972;  Quốc tịch: Việt Nam.  Giới tính: Nam.  Số căn cước công dân: 056072011112; Ngày</p>

			<p>cấp: 22/09/2021; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội</p> <p>Địa chỉ thường trú: 43/6 Quang Trung, Lộc Thọ, Tp Nha Trang, T. Khánh Hòa</p> <p>Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: kỹ sư Kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế.</p> <p><b>Điều 3.</b> Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang nhiệm kỳ 2025-2030 đối với:</p> <p><b>3.1. Ông: Phạm Vinh Nghiệp</b>  Ngày, tháng, năm sinh: 14 tháng 02 năm 1984; Quốc tịch: Việt Nam.  Giới tính: Nam.  Số căn cước công dân: 056084004461; Ngày cấp: 14/08/2021; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội.  Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Phan Bội Châu 1, Thị trấn Diên Khánh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.  Trình độ văn hóa: 12/12; trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kiến trúc sư, Thạc sỹ quản lý đô thị và công trình.</p> <p><b>3.2. Bà Trần Thị Kim Chi</b>  Ngày, tháng, năm sinh: ngày 15 tháng 09 năm 1972; Quốc tịch: Việt Nam.  Giới tính : Nữ  Số căn cước công dân: 056172003057; Ngày cấp: 14/08/2021; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính và trật tự xã hội  Địa chỉ thường trú: 7A Mê Linh, Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.  Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế.</p> <p><b>Điều 4.</b> Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty ban hành Quyết định bổ nhiệm chức danh: Tổng Giám đốc; ủy quyền cho Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc ký ban hành Quyết định bổ nhiệm các chức danh: Phó Tổng Giám đốc.</p>
06	23/NQ-HĐQT-2025	01/07/2025	<p><b>Nội dung nghị quyết như sau:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Thống nhất giao nhiệm vụ người phụ trách Quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 cho ông Tạ Tuấn Anh, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm</p>

			<p>kỳ 2025-2030, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty thực hiện kể từ ngày 01/7/2025.</p> <p><b>Điều 2.</b> Về thời gian chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông: Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền là ngày 15/7/2025 và ngày thanh toán tiền cổ tức là ngày 31/7/2025.</p> <p><b>Điều 3.</b> Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p><b>Điều 4.</b> Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế toán - Tài vụ, Kế hoạch - Đầu tư và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Nghị quyết thi hành./.</p>
07	30/NQ-HĐQT-2025	11/11/2025	<p><b>Nội dung nghị quyết như sau:</b></p> <p><b>Điều 1.</b> Thống nhất thông qua Tờ trình số 413-TTr-KTTV ngày 05/11/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người lao động công ty (bao gồm Ban điều hành); thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng Quản trị, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thống nhất thông qua Tờ trình số 414-TTr-KTTV ngày 05/11/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 đối với 04 nội dung, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ cấp lưu trú;</li> <li>- Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo hình thức khoán;</li> <li>- Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo hóa đơn thực tế;</li> <li>- Trang bị, sử dụng văn phòng phẩm công cụ dụng cụ.</li> </ul> <p>Các nội dung còn lại của Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 được ban hành kèm theo Quyết định số 109A/QĐ-KTTV ngày 13/4/2023 giữ nguyên và tiếp tục thực hiện.</p> <p><b>Điều 3.</b> Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p><b>Điều 4.</b> Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế toán - Tài vụ, Kế</p>

			hoạch - Đầu tư và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Nghị quyết thi hành./.
--	--	--	---

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện điều hành công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, năng động.

- Điều chỉnh lương và thu nhập người lao động, tạo nên sự an tâm công tác gắn bó với Công ty

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Tổng giám đốc và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự với tư cách quan sát viên.

d. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm 2025, các thành viên HĐQT, BKS các cán bộ quản lý khác đã tích cực tham gia các chương trình, hội thảo liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin, được tổ chức bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và một số đơn vị tư vấn thông qua hình thức tham dự trực tiếp và trực tuyến.

## 2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát :

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2025	
			Số lượng	Tỉ lệ
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			
1	Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng ban		
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên		
3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên		

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2025, Ban kiểm soát được mời và đã bố trí thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đại diện Ban đã nghe và tham gia đóng góp nhiều ý kiến trong các cuộc họp để định hướng cho Công ty vừa đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, vừa thực hiện đúng Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ phần. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng đã trao đổi, thảo luận giữa các thành viên trong Ban để thống nhất ý kiến bằng hình thức họp hoặc điện thoại.

- Về công tác thẩm tra báo cáo tài chính: Qua thẩm tra báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Tất cả mọi hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, đảm bảo quản lý vốn an toàn, hợp lý, thực hiện đầy đủ các khoản thu chi minh bạch, rõ ràng. Ban không phát hiện trường hợp nào bất thường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc ban hành đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Công tác quản lý tài chính: Báo cáo tài chính đúng biểu mẫu, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đầy đủ, trung thực, kịp thời đúng quy định Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo quyết toán năm 2025 đã được kiểm toán.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:**

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 :

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương và Thưởng	Lợi ích khác	Tổng cộng
1	Phạm Vinh Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	399.933.124		459.933.124
2	Nguyễn Hùng Thanh	Thành viên HĐQT	48.000.000	466.358.002		514.358.002
3	Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT	48.000.000	399.933.124		447.933.124
4	Tạ Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	48.000.000	164.456.841		212.456.841
5	Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	48.000.000	261.203.902		309.203.902
6	Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT	48.000.000			48.000.000
7	Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	48.000.000			48.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>348.000.000</b>	<b>1.691.884.993</b>		<b>2.039.884.993</b>

Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát năm 2025:

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương và Thưởng	Lợi ích khác	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng BKS	48.000.000	163.969.591		211.969.591
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	36.000.000	144.684.097		180.684.097
3	Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên BKS	36.000.000			36.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>120.000.000</b>	<b>308.653.688</b>		<b>428.653.688</b>

Báo cáo mức lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát miễn nhiệm năm 2025: Không có.

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương và Thưởng	Lợi ích khác	Tổng cộng
	<b>Tổng cộng</b>					

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức cá nhân	Mối liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	UBND Tỉnh Khánh Hoà	Cổ đông nhà nước nắm giữ 61,68 %	+ Công ty chi trả tiền cổ tức năm 2024: 2.901.584.000 đồng. + Nhận các khoản kinh phí hỗ trợ và khen thưởng: 879.000.000
2	DNTN Thương mại và du lịch Tường nhân	Cổ đông nắm giữ 25,19%	+ Công ty chi trả tiền cổ tức năm 2024: 1.184.859.200 đồng.

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của Kiểm toán viên:

Ý kiến của Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

*“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn*

mục kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan - việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

3. Phụ lục đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Thiên

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG** W  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**NGUYỄN HÙNG THANH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 33

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước (Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang) theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200444916 đăng ký lần thứ nhất ngày 31 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : (0258) 3523 863
- Fax : (0258) 3523 863

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:**

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Vinh Nghiệp	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Trần Văn Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Tạ Tuấn Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Phạm Vinh Nghiệp	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hùng Thanh – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Hùng Thanh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2026



# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Ho Chi Minh Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Hanoi Branch : 40 Giang Võ St., Giang Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam  
Central Region Branch : Lot 57H 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam  
Southwest Branch : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn  
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn  
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn  
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0061/26/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Miền Trung



Hàng Quỳnh Hạnh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Tiến Lộc

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4304-2023-008-1

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>117.885.382.868</b>	<b>105.574.979.172</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>54.428.278.479</b>	<b>54.259.557.560</b>
1. Tiền	111		35.428.278.479	54.259.557.560
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.000.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>53.877.545.131</b>	<b>40.276.293.574</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	52.542.485.096	38.436.335.522
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	384.155.700	1.356.155.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.438.296.535	983.446.552
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(487.392.200)	(499.644.200)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.740.730.446</b>	<b>10.198.791.894</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.740.730.446	10.198.791.894
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>838.828.812</b>	<b>840.336.144</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	204.061.969	128.547.253
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	634.766.843	711.788.891
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>19.714.818.545</b>	<b>17.906.610.782</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.658.741.322</b>	<b>14.878.044.778</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.460.640.685	14.726.674.694
- Nguyên giá	222		132.588.203.797	126.452.009.583
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(116.127.563.112)	(111.725.334.889)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	198.100.637	151.370.084
- Nguyên giá	228		275.000.000	205.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(76.899.363)	(53.629.916)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>15.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	15.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.056.077.223</b>	<b>3.013.566.004</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.056.077.223	3.013.566.004
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>137.600.201.413</b>	<b>123.481.589.954</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>65.713.651.200</b>	<b>51.433.298.882</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>65.400.256.477</b>	<b>47.718.275.521</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.669.263.835	11.142.101.978
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	432.324.900	148.794.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.209.375.162	2.262.489.917
4. Phải trả người lao động	314	V.15	42.526.458.932	29.048.814.205
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	5.960.062.911	2.507.772.008
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	1.040.998.613	2.140.030.689
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	313.394.724	313.394.724
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.248.377.400	154.878.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>313.394.723</b>	<b>3.715.023.361</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b,c	-	3.088.233.914
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	313.394.723	626.789.447
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>71.886.550.213</b>	<b>72.048.291.072</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>71.886.550.213</b>	<b>72.048.291.072</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	5.926.651.072	5.604.468.995
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	5.959.899.141	6.443.822.077
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	6.443.822.077
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.959.899.141	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>137.600.201.413</b>	<b>123.481.589.954</b>


5-00x  
Y TNHH  
VÀ TỰ  
C  
ẢNH  
LUNG  
- T. KH

  
Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

  
Lương Hải Thiện  
Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

  
Nguyễn Hùng Thanh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	262.456.957.984	227.046.017.731
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		262.456.957.984	227.046.017.731
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	241.573.182.326	208.134.966.113
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.883.775.658	18.911.051.618
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.619.885.506	1.298.716.565
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	51.422.850	72.624.006
Trong đó: chi phí lãi vay	23		51.422.850	72.624.006
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.673.709.183	12.044.875.308
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.778.529.131	8.092.268.869
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.113.636	131.000.342
12. Chi phí khác	32	VI.7	651.452.066	84.041.580
13. Lợi nhuận khác	40		(648.338.430)	46.958.762
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.130.190.701	8.139.227.631
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.736.243.560	1.695.405.554
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.393.947.141	6.443.822.077
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	993	838
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	993	838



Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

  
 Nguyễn Thị Thanh Thủy  
 Người lập

  
 Lương Hải Thiện  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Hùng Thanh  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.130.190.701	8.139.227.631
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	4.425.497.670	6.626.898.656
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(12.252.000)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(1.619.885.506)	(1.426.989.291)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	51.422.850	72.624.006
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.974.973.715	13.411.761.002
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.219.802.166)	3.159.457.137
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	3.458.061.448	(6.086.426.958)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.541.298.213	(13.671.280.324)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(118.025.935)	157.343.909
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(57.628.066)	(72.624.006)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.528.378.855)	(1.811.141.368)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	879.000.000	1.346.904.800
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(2.637.188.600)	(3.308.689.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>10.292.309.754</b>	<b>(6.874.695.108)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII.	(4.433.803.014)	(432.970.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	128.272.726
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.327.710.163	1.298.716.565
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.106.092.851)</b>	<b>994.019.291</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(313.394.724)	(313.394.724)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 20	(4.704.101.260)	(4.680.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.017.495.984)</b>	<b>(4.993.394.724)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>168.720.919</b>	<b>(10.874.070.541)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>54.259.557.560</b>	<b>65.133.628.101</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>54.428.278.479</b>	<b>54.259.557.560</b>

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

  
Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

  
Lương Hải Thiện  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Hùng Thanh  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán buôn hoa và cây;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng. Vận tải hàng hoá bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **5. Cấu trúc Công ty**

*Các đơn vị trực thuộc không hình thành bộ máy kế toán*

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kế toán tài vụ
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư
- Đội Đăng ký, cung cấp dịch vụ Mai táng, hỏa táng
- Xí nghiệp Môi trường:
  - + Đội Môi trường 1
  - + Đội Môi trường 2
  - + Đội Môi trường 3
  - + Đội Môi trường 4
  - + Đội Xe
  - + Đội Kiểm tra
  - + Đội Thu phí
  - + Tổ thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường
- Xí nghiệp Cây xanh:
  - + Đội Chăm tưới
  - + Đội Kỹ thuật
  - + Đội Bảo vệ
- Đội Dịch vụ
- Đội Cơ khí
- Đội Vận hành bãi chôn lấp Lương Hòa
- Đội Điện.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 964 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 980 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

#### **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có:

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 8 đến 10 năm.

#### **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **15. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **18. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	130.434.936	362.142.818
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.297.843.543	53.897.414.742
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	19.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>54.428.278.479</u></b>	<b><u>54.259.557.560</u></b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Số cuối năm là khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích Nha Trang	49.653.650.011	-
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Nha Trang	333.077.250	35.444.443.259
Các khách hàng khác	2.555.757.835	2.991.892.263
<b>Cộng</b>	<b><u>52.542.485.096</u></b>	<b><u>38.436.335.522</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	-	957.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển Công nghệ Miền Trung	121.500.000	121.500.000
Công ty Cổ phần Tư vấn T27	91.233.000	91.233.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Thành Lợi	57.884.000	72.884.000
Các nhà cung cấp khác	113.538.700	113.538.700
<b>Cộng</b>	<b><u>384.155.700</u></b>	<b><u>1.356.155.700</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	292.175.343	-	-	-
Tạm ứng	312.107.000	-	151.600.000	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	215.618.602	-	11.000.000	-
Thuế GTGT tạm thời chưa được khấu trừ	618.395.590	-	820.846.552	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.438.296.535</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>983.446.552</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu tiền bán hàng</b>		<b>432.269.000</b>	-		<b>444.521.000</b>	-
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Nha Trang	Trên 3 năm	266.912.000	-	Trên 3 năm	266.912.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 505	Trên 3 năm	146.258.000	-	Trên 3 năm	146.258.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Khánh Hòa	Trên 3 năm	19.099.000	-	Trên 3 năm	19.099.000	-
Phòng Quản lý Đô thị Nha Trang		-	-	Trên 3 năm	12.252.000	-
<b>Trả trước cho người bán - Công ty Cổ phần Khánh Ngọc</b>	<b>Trên 3 năm</b>	<b>55.123.200</b>	-	<b>Trên 3 năm</b>	<b>55.123.200</b>	-
<b>Cộng</b>		<b>487.392.200</b>	-		<b>499.644.200</b>	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	499.644.200	499.644.200
Hoàn nhập dự phòng	(12.252.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>487.392.200</b>	<b>499.644.200</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.418.147.951	-	1.991.164.408	-
Công cụ, dụng cụ	239.490.729	-	217.137.886	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.080.227.766	-	7.918.260.600	-
Hàng hóa	2.864.000	-	72.229.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.740.730.446</b>	-	<b>10.198.791.894</b>	-

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	136.104.165	71.750.000
Chi phí bảo hiểm	20.605.056	16.846.253
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	47.352.748	39.951.000
<b>Cộng</b>	<b>204.061.969</b>	<b>128.547.253</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.188.332.050	1.171.039.413
Chi phí sửa chữa	1.867.745.173	1.842.526.591
<b>Cộng</b>	<b>3.056.077.223</b>	<b>3.013.566.004</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	27.338.869.963	9.610.182.180	89.340.657.440	162.300.000	126.452.009.583
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.252.675.696	-	3.883.518.518	-	6.136.194.214
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.591.545.659</b>	<b>9.610.182.180</b>	<b>93.224.175.958</b>	<b>162.300.000</b>	<b>132.588.203.797</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	17.409.859.886	8.427.523.816	67.858.688.190	87.000.000	93.783.071.892
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	23.373.931.969	9.106.172.152	79.140.134.478	105.096.290	111.725.334.889
Khấu hao trong năm	1.035.007.873	136.324.590	3.215.835.760	15.060.000	4.402.228.223
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.408.939.842</b>	<b>9.242.496.742</b>	<b>82.355.970.238</b>	<b>120.156.290</b>	<b>116.127.563.112</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.964.937.994	504.010.028	10.200.522.962	57.203.710	14.726.674.694
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.182.605.817</b>	<b>367.685.438</b>	<b>10.868.205.720</b>	<b>42.143.710</b>	<b>16.460.640.685</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải (đã khấu hao hết) được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Nam Trung Bộ (xem thuyết minh số V.18b).

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	205.000.000	53.629.916	151.370.084
Đầu tư xây dựng hoàn thành	70.000.000	-	-
Khấu hao trong năm	-	23.269.447	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>275.000.000</b>	<b>76.899.363</b>	<b>198.100.637</b>

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	15.000.000	3.938.518.518	(3.953.518.518)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	2.252.675.696	(2.252.675.696)	-
- Công trình chỉnh trang khuôn viên nhà hóa táng	-	904.263.000	(904.263.000)	-
- Công trình xây dựng nhà để xe, phòng làm việc, nhà kho	-	739.477.325	(739.477.325)	-
- Các công trình khác	-	608.935.371	(608.935.371)	-
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000</b>	<b>6.191.194.214</b>	<b>(6.206.194.214)</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hung Lan	2.007.739.067	3.721.039.782
Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng Đức Thịnh Nha Trang	1.176.224.557	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hưng Phú Hải	562.456.144	3.102.761.990
Các nhà cung cấp khác	6.922.844.067	4.318.300.206
<b>Cộng</b>	<b><u>10.669.263.835</u></b>	<b><u>11.142.101.978</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Quang	346.824.900	-
Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Khánh Hòa	79.500.000	79.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quảng cáo Century	-	42.200.000
Các khách hàng khác	6.000.000	27.094.000
<b>Cộng</b>	<b><u>432.324.900</u></b>	<b><u>148.794.000</u></b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Thuế được hoàn</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.916.366.677	-	12.360.278.708	(11.607.551.168)	-	2.669.094.217	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	275.698.240	-	2.736.243.560	(2.528.378.855)	-	483.562.945	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	711.788.891	263.954.920	(831.935.874)	645.003.002	-	634.766.843
Thuế tài nguyên	2.232.000	-	35.478.000	(35.478.000)	-	2.232.000	-
Tiền thuế đất	-	-	1.886.148.015	(1.886.148.015)	-	-	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	8.470.502	(8.470.502)	-	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	58.012.119	(58.012.119)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	68.193.000	-	4.940.309.119	(4.954.016.119)	-	54.486.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.262.489.917</u></b>	<b><u>711.788.891</u></b>	<b><u>22.293.894.943</u></b>	<b><u>(21.914.990.652)</u></b>	<b><u>645.003.002</u></b>	<b><u>3.209.375.162</u></b>	<b><u>634.766.843</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

**Dịch vụ****Từ ngày 01/01/2025****đến ngày 30/06/2025****Từ ngày 01/07/2025**

Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị (phần duy trì dịch vụ công ích); duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị (phần duy trì dịch vụ công ích)

Không chịu thuế

10%

Dịch vụ mai táng, hỏa táng

Không chịu thuế

Không chịu thuế

Các dịch vụ khác

10%

10%



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Năm 2025, thuế suất giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.130.190.701	8.139.227.631
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	<u>1.022.626.072</u>	<u>337.800.137</u>
Thu nhập tính thuế	11.152.816.773	8.477.027.768
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.230.563.355</b>	<b>1.695.405.554</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b><u>505.680.205</u></b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>2.736.243.560</u></b>	<b><u>1.695.405.554</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Công ty nộp thuế tài nguyên theo giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch (sử dụng nước dưới đất) được quy định tại Quyết định 38/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa là 5.000 VND/m<sup>3</sup>, thuế suất 8%.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê hàng năm như sau:

Vị trí đất	Thời gian thuê (từ ngày – đến ngày)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê (VND/m <sup>2</sup> )
Xã Vĩnh Lương	01/01/2025 - 10/04/2025	3.925,1	9.295
	11/04/2025 - 31/12/2025	3.925,1	12.029
Xã Phước Đồng	01/01/2025 - 10/04/2025	1.673,3	66.825
	11/04/2025 - 31/12/2025	1.673,3	81.675
84 Hùng Vương	01/01/2025 - 31/12/2025	812,1	1.620.000
Thôn Lương Hòa	01/01/2025 - 31/12/2025	15.216,7	38.556
217 đường 2/4	01/01/2025 - 31/12/2025	73,2	810.000
Thôn Xuân Sơn	01/01/2025 - 10/04/2025	11.945,0	15.491
	11/04/2025 - 31/12/2025	11.945,0	20.048
180 Ngô Gia Tự	01/01/2025 - 31/12/2025	110,9	900.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Vị trí đất</b>	<b>Thời gian thuê (từ ngày – đến ngày)</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Mức tiền thuê (VND/m<sup>2</sup>)</b>
172 Lê Hồng Phong	01/01/2025 - 10/04/2025	672,7	259.200
	11/04/2025 - 31/12/2025	672,7	336.960
Vĩnh Diễm Thượng	01/01/2025 - 10/04/2025	7.508,0	24.786
	11/04/2025 - 31/12/2025	7.508,0	32.076

Công ty được giảm 30% tiền thuê đất năm 2024 theo các Quyết định số 1333/QĐ-CCTKV13, số 1336/QĐ-CCTKV13, số 1337/QĐ-CCTKV13, số 1339/QĐ-CCTKV13 ngày 26/05/2025 của Chi cục thuế Khu vực XIII và giảm 30% tiền thuê đất năm 2025 theo các Quyết định số 744/QĐ-KHH, số 745/QĐ-KHH, số 746/QĐ-KHH, số 747/QĐ-KHH ngày 22/09/2025 của Thuế Tỉnh Khánh Hòa đối với các địa điểm thuê đất của Công ty.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**15. Phải trả người lao động**

Quý lương còn phải trả cho người lao động và người quản lý.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>37.900.000</b>	<b>37.900.000</b>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	37.900.000	37.900.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>5.922.162.911</b>	<b>2.469.872.008</b>
Chi phí tiền ăn ca phải trả	607.250.000	477.550.000
Chi phí thuê ngoài xây nghĩa trang	966.395.001	373.619.909
Chi phí bồi dưỡng hiện vật	295.242.444	290.039.750
Chi phí lãi vay phải trả	12.410.431	18.615.647
Chi phí cung cấp đất san lấp Bãi chôn lấp Lương Hòa	1.392.080.100	326.466.667
Chi phí thuê xe vận chuyển rác khắc phục lũ lụt năm 2025	1.330.447.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.318.337.935	983.580.035
<b>Cộng</b>	<b>5.960.062.911</b>	<b>2.507.772.008</b>

**17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	-	102.169.060
Ban Quản lý dự án về dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang – phải trả về bàn giao 5 xe ép rác	-	1.094.374.205
Thuế TNCN phải trả lại người lao động	638.197.373	733.248.909
Cổ tức phải trả	-	101.260
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	402.801.240	210.137.255
<b>Cộng</b>	<b>1.040.998.613</b>	<b>2.140.030.689</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	<b>3.088.233.914</b>
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	-	3.088.233.914
- Nhận bàn giao 1 xe đào và 1 xe đầm nén	-	1.591.753.248
- Nhận bàn giao 5 xe ép rác	-	1.027.430.489
- Nhận bàn giao 500 thùng đựng rác	-	469.050.177
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>3.088.233.914</b>

**17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay ngắn hạn/dài hạn****18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	313.394.724	313.394.724
<b>Cộng</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	313.394.724	313.394.724
Kết chuyển từ vay dài hạn	313.394.724	313.394.724
Số tiền vay đã trả	(313.394.724)	(313.394.724)
<b>Số cuối năm</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>

**18b. Vay dài hạn**

Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Nam Trung Bộ theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty ký ngày 10/10/2011 để đầu tư cho dự án "Vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang", thời hạn vay 20 năm, lãi suất 6,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	313.394.724	313.394.724
Trên 1 năm đến 5 năm	313.394.723	626.789.447
<b>Cộng</b>	<b>626.789.447</b>	<b>940.184.171</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	626.789.447	940.184.171
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(313.394.724)	(313.394.724)
<b>Số cuối năm</b>	<b>313.394.723</b>	<b>626.789.447</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích từ lợi nhuận</u>	<u>Ngân sách thưởng</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	161.878.000	2.592.444.000	879.000.000	(2.518.812.600)	1.114.509.400
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(7.000.000)	259.244.000	-	(118.376.000)	133.868.000
<b>Cộng</b>	<b>154.878.000</b>	<b>2.851.688.000</b>	<b>879.000.000</b>	<b>(2.637.188.600)</b>	<b>1.248.377.400</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	5.277.682.500	6.418.956.495	71.696.638.995
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2023	-	326.786.495	(326.786.495)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	(1.283.791.000)	(1.283.791.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2023	-	-	(128.379.000)	(128.379.000)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	(4.680.000.000)	(4.680.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	6.443.822.077	6.443.822.077
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>5.604.468.995</b>	<b>6.443.822.077</b>	<b>72.048.291.072</b>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	5.604.468.995	6.443.822.077	72.048.291.072
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024	-	322.182.077	(322.182.077)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024	-	-	(1.288.764.000)	(1.288.764.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2024	-	-	(128.876.000)	(128.876.000)
Chia cổ tức năm 2024	-	-	(4.704.000.000)	(4.704.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	7.393.947.141	7.393.947.141
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	(1.303.680.000)	(1.303.680.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm nay	-	-	(130.368.000)	(130.368.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>5.926.651.072</b>	<b>5.959.899.141</b>	<b>71.886.550.213</b>

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết vốn góp theo các cổ đông lớn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	37.010.000.000	37.010.000.000
DNTN Thương mại và Du lịch Trường Nhân	15.113.000.000	15.113.000.000
Các cổ đông khác	7.877.000.000	7.877.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 18/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 26 tháng 6 năm 2025 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích trong năm nay</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	322.182.077	-	322.182.077
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.288.764.000	-	1.288.764.000
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	128.876.000	-	128.876.000
• Chia cổ tức cho cổ đông	4.704.000.000	-	4.704.000.000

Ngoài ra, Công ty còn tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.303.680.000
Trích quỹ thưởng ban điều hành	130.368.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.434.048.000</u></b>

#### 21. Nguồn kinh phí

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Nguồn kinh phí được cấp	-	481.404.800
Chi sự nghiệp	-	(481.404.800)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản cố định phục vụ công cộng không được tính vào giá trị doanh nghiệp bao gồm: hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, tổng tài sản cố định phục vụ công cộng không được tính vào giá trị doanh nghiệp có nguyên giá là 333.247.637.951 VND, giá trị còn lại là 9.713.520.429 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu vệ sinh môi trường (bao gồm Phước Long + Vĩnh Hiệp)	130.642.082.391	124.241.315.691
Doanh thu duy trì, phát triển cây xanh	41.561.024.622	25.845.975.722
Doanh thu quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng, hỏa táng	22.233.689.320	20.697.063.062
Doanh thu duy trì điện chiếu sáng công cộng	20.704.275.463	19.336.386.422
Doanh thu bãi chôn lấp rác Lương Hòa	14.493.806.523	13.234.147.373
Doanh thu bảo vệ bờ biển, nhà vệ sinh ngầm	6.431.247.613	5.455.177.074
Doanh thu vệ sinh môi trường (tự quản)	6.540.047.588	6.245.449.310
Doanh thu xử lý nước rỉ rác Lương Hoà	3.186.617.836	3.016.685.083
Doanh thu thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường	926.079.000	999.537.000
Doanh thu kinh doanh dịch vụ khác	15.738.087.628	7.974.280.994
<b>Cộng</b>	<b><u>262.456.957.984</u></b>	<b><u>227.046.017.731</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa với số tiền là 80.925.925 VND).

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn vệ sinh môi trường (bao gồm Phước Long + Vĩnh Hiệp)	123.396.942.645	113.161.894.230
Giá vốn duy trì, phát triển cây xanh	38.291.876.525	26.682.112.847
Giá vốn quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng, hỏa táng	17.783.390.340	16.737.213.539
Giá vốn duy trì điện chiếu sáng công cộng	17.895.457.438	16.374.935.681
Giá vốn bãi chôn lấp rác Lương Hòa	14.805.446.900	13.230.381.485
Giá vốn bảo vệ bờ biển, nhà vệ sinh ngầm	5.801.635.124	5.029.524.016
Giá vốn vệ sinh môi trường (tự quản)	5.966.809.830	5.661.420.647
Giá vốn xử lý nước rỉ rác Lương Hòa	3.807.104.459	3.681.272.471
Giá vốn thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường	910.291.066	888.122.809
Giá vốn kinh doanh dịch vụ khác	12.914.227.999	6.688.088.388
<b>Cộng</b>	<b><u>241.573.182.326</u></b>	<b><u>208.134.966.113</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.619.885.506	1.298.716.565
<b>Cộng</b>	<b><u>1.619.885.506</u></b>	<b><u>1.298.716.565</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	51.422.850	72.624.006
<b>Cộng</b>	<b>51.422.850</b>	<b>72.624.006</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.079.582.774	6.290.275.060
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	369.352.352	380.027.064
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.144.052.167	1.155.913.322
Thuế, phí và lệ phí	618.647.422	1.060.011.510
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(12.252.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.689.900.572	1.946.859.905
Các chi phí khác	784.425.896	1.211.788.447
<b>Cộng</b>	<b>11.673.709.183</b>	<b>12.044.875.308</b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	128.272.726
Thu nhập khác	3.113.636	2.727.616
<b>Cộng</b>	<b>3.113.636</b>	<b>131.000.342</b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt, tiền chậm nộp thuế	639.321.239	10.145.286
Các khoản chi phí khác	12.130.827	73.896.294
<b>Cộng</b>	<b>651.452.066</b>	<b>84.041.580</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.393.947.141	6.443.822.077
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.303.680.000)	(1.288.764.415)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	(130.368.000)	(128.876.442)
Lợi nhuận tính lãi trên cổ phiếu	5.959.899.141	5.026.181.220
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>993</b>	<b>838</b>

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.450.399.936	50.637.229.440
Chi phí nhân công	149.112.179.206	131.986.744.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.425.497.670	6.626.898.656
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.072.103.767	23.320.463.565
Chi phí khác	10.348.678.096	12.635.836.197
<b>Cộng</b>	<b>250.408.858.675</b>	<b>225.207.172.768</b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

##### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 1.757.391.200 VND.

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

##### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

##### Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16.

##### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Chức danh</b>	<b>Tiền lương, thưởng</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
<b>Năm nay</b>				
Ông Phạm Vinh Nghiệp	Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	399.933.124	60.000.000	459.933.124
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT	466.358.002	48.000.000	514.358.002
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	399.933.124	48.000.000	447.933.124
Ông Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	261.203.902	48.000.000	309.203.902
Ông Tạ Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	164.456.841	48.000.000	212.456.841
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng Ban kiểm soát	163.969.591	48.000.000	211.969.591
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	144.684.097	36.000.000	180.684.097
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên BKS	-	36.000.000	36.000.000
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng	376.407.646	-	376.407.646
<b>Cộng</b>		<b>2.376.946.327</b>	<b>468.000.000</b>	<b>2.844.946.327</b>
<b>Năm trước</b>				
Ông Phạm Vinh Nghiệp	Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	349.413.000	57.000.000	406.413.000
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	408.008.000	36.000.000	444.008.000
Ông Hồ Ngọc Ân	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc (đến 31/03/2024)	98.100.000	12.000.000	110.100.000
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	349.413.000	48.000.000	397.413.000
Ông Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	250.598.443	48.000.000	298.598.443
Ông Tạ Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	156.109.640	24.000.000	180.109.640
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng Ban kiểm soát	155.360.088	48.000.000	203.360.088
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	146.230.827	36.000.000	182.230.827
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên BKS	-	36.000.000	36.000.000
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng	325.066.000	-	325.066.000
<b>Cộng</b>		<b>2.238.298.998</b>	<b>441.000.000</b>	<b>2.679.298.998</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác**Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa  
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân**Mối quan hệ**Cổ đông nắm giữ 61,68% vốn điều lệ  
Cổ đông nắm giữ 25,19% vốn điều lệ

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa</b>		
Công ty chi trả cổ tức	2.901.584.000	2.886.780.000
Công ty hoàn trả vốn đầu tư công trình công nghệ mới lò hòa táng	-	3.622.641.763
Nhận các khoản kinh phí hỗ trợ và khen thưởng	879.000.000	871.500.000
Hoàn trả các khoản kinh phí hỗ trợ và khen thưởng	-	7.500.000
<b>DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân</b>		
Công ty chi trả cổ tức	1.184.859.200	1.178.814.000

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.17b.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Lương Hải Thiện  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hùng Thanh  
Tổng Giám đốc

